

Bản án số: 19/2021/HS- ST

Ngày: 25/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Dũng - Phó giám đốc bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc và ông Lê Văn Hoàn – Hiệu trưởng trường THCS Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu M - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **10/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/HSST - QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoài N, giới tính: Nam, sinh ngày 08/9/2003, tại thôn T Đ, xã V Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: thôn T Đ, xã V Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12, con ông Nguyễn Văn Khoa và bà Nguyễn Thị Hà; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến tháng 11/2020 sinh sống và làm việc tại thôn Thọ Đôn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/11/2020 có hành vi “trộm cắp tài sản” và cùng đồng phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2020 đến ngày 01/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/02/2021 tiếp tục có hành vi “trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/2/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn T, giới tính: N; sinh ngày 20/05/2000, tại khu phố T N, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa, nơi ở hiện nay: khu phố T N, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12, con ông Trần Văn Đô và bà Lê Thị Thủy; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến tháng 11/2020 sinh sống và làm việc tại Khu phố T N, thị trấn V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ngày

22/11/2020 có hành vi “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và cùng đồng phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2020 đến ngày 01/12/2020 thì được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị tạm giam từ ngày 26/2/2021 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh Thế H; Giới tính: N, sinh ngày 01/4/2002; tại khu phố H L, thị trấn V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: khu phố H L, thị trấn V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12, con ông Trịnh Văn Huân (đã chết) và bà Phạm Thị Thoa; Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến tháng 11/2020 sinh sống và làm việc tại khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/11/2020 có hành vi cùng đồng phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 17/LCĐKNCT-TAVL ngày 15/4/2021 của Tòa án ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Đức T1; Giới tính: N; Sinh ngày 27/6/ 2002, tại thôn KT, xã N K, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Thôn K T, xã N Kh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12, con ông Nguyễn Đức Tuấn và bà Nguyễn Thị Hồng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến tháng 11 năm 2020 sinh sống tại thôn thôn Khang Tân, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/11/2020 có hành vi cùng đồng phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 18/LCĐKNCT-TAVL ngày 16/4/2021 của Tòa án ND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoài N: Ông Nguyễn Văn Khoa(bố đẻ của bị cáo). Địa chỉ: Thôn Thọ Đồn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N: Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trương Văn Thiệp, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Phi Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Thọ Đồn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Cao Thị Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Hữu T1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố T Nhân, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 22/11/2020 Nguyễn Hoài N, sinh ngày 08/9/2003 trú tại thôn Thọ Đồn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 36L1-060.34 của anh Trương Văn Thiệp, sinh năm 1995 trú tại thôn Phi Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đi dự đám cưới dựng ở cạnh nhà N, không có người trông coi, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. N về nhà tìm thấy 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy cũ N cầm lấy, đi ra cầm vào xe anh Thiệp thì thấy xe mở khóa được, N nổ máy chạy xuống nhà Trần Văn T, sinh năm: 2000 trú tại khu phố T Nhân, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, N nói với T “tìm chỗ cầm xe để làm nôi”. Túc nhờ T tìm nơi bán hoặc cầm cố để lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T hỏi N “xe lấy ở đâu” thì N nói cho T là “xe em vừa trộm cắp được”. T bảo N dắt xe vào trong nhà, đóng cửa lại lấy kim rồi cùng N tháo biển số xe vứt bỏ ra sau nhà. Sau đó, T gọi điện cho Ngô Ngọc Linh, sinh năm: 1993, trú tại khu 2, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc để đặt vấn đề về việc cầm cố chiếc xe nói trên, do Linh không có nhà nên đã bảo T mang xe xuống khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc cầm cho Cao Thị Tr; sinh năm 1995 (vợ của Linh) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), Tr cắt lãi số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), và đưa cho T số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng), cầm xe xong T hỏi Tr mua ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) thì Tr đồng ý, Tr cầm tiền và lấy gói ma túy đưa cho T. Sau khi cầm cố xe và mua ma túy xong T gọi điện cho Trịnh Thế H, sinh năm 2002 trú tại khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc đến chở T về, trên đường về T nói cho H biết vừa mua ma túy và rủ H về nhà T để sử dụng thì H đồng ý. Về đến nhà T nói với N cầm xe được số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng) mua ma túy hết số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), N giữ số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) và cho T số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Sau đó, T đi xuống bếp chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy gồm Cóng (làm bằng ống Phi-la-tốp bẻ hai đầu), ống hút bằng nhựa, bật lửa, T lấy ma túy cho vào Cóng “nấu” rồi đốt cho bản thân và H sử

dụng, còn N tự dùng bột lửa đốt ma túy sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong N và H rủ nhau đi chơi điện tử, trong lúc chơi điện tử N tiếp tục rủ H góp tiền mua ma túy về nhà T sử dụng thì H đồng ý, nhưng do H không có tiền nên H đã nhắn tin cho Nguyễn Đức T1, sinh năm: 2002 trú tại thôn Khang Tân, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc rủ góp tiền mua ma túy về nhà T sử dụng thì T1 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày H, N về nhà T nói với T về việc tiếp tục góp tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng thì T đồng ý tham gia. Một lúc sau, T1 điều khiển xe máy Future biển kiểm soát: 36L6-044.22 đến nhà T và góp số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), N góp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). T cầm tiền và gọi điện thoại cho Ngô Ngọc Linh hỏi mua ma túy, T mượn xe của T1 và rủ T1 đi mua ma túy cùng, khi đi T đã đưa tiền cho T1 cầm còn mình điều khiển xe máy, đi đến khu vực gần bờ đê Sông Mã gần nhà thờ Nhân Lộ thì gặp Linh, T1 đưa tiền cho Linh, Linh lấy túi ma túy đưa cho T1. Sau khi mua ma túy xong T điều khiển xe về nhà và lấy dụng cụ đã sử dụng ma túy trước đó đem ra phòng khách cho ma túy vào “nấu”. T đốt cho bản thân và H sử dụng, T1 và N tự đốt ma túy sử dụng. Trong lúc, T, N, H, T1 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Phạm Hữu T1, sinh năm: 1997 là hàng xóm gần nhà T đi ngang qua, T gọi T1 vào và rủ tham gia sử dụng ma túy, T đốt ma túy cho Phạm Hữu T1 sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì mẹ của T về nên cả nhóm đã cất giấu dụng cụ và giải tán.

Vào ngày 22/11/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T thu giữ các đồ vật sau: 01 (một) túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng kích thước 1,5 x 1,5cm; 01 (một) biển kiểm soát 36L1-06034; 01 (một) bột lửa ga màu đỏ; 01 (một) chiếc kim bằng kim loại màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng bị vỡ 02 đầu hình trụ tròn.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 11/2020/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-060.34 bị xâm hại có giá trị là: 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 3083/PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tang vật thu giữ niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,002g (không phẩy không không hai gam), loại: Methamphetamine.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 06/PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh màu trắng bị vỡ hai đầu, hình trụ tròn được niêm phong gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Trong khi thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc thì vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2021 Nguyễn Hoài N còn có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen-bạc biển kiểm soát: 63X7-0966 của anh Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1985, trú tại thôn Thọ Đồn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc cho anh Nguyễn Văn Khoa là bố đẻ của N mượn rồi mang đến nhà Phạm Văn M, sinh năm 1966, trú tại thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên cầm cố lấy tiền cùng Đỗ Văn Tuấn; sinh ngày 04/3/2004 trú tại thôn Tây Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc mua ma túy về nhà Vũ Tuấn Anh; sinh năm 1986 trú tại thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc cùng nhau sử dụng.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá T1 sản số: 06/2021/KL-HĐDGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá T1 sản huyện Vĩnh Lộc xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 63X7-0966 bị xâm hại có giá trị là: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chìa khóa xe mô tô Honda có móc khóa hình tròn; 01 (một) biển số xe 36 L1-060.34, kích thước 20x15cm; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-064.34 mang tên Trương Văn Thiệp; 01 (một) ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kim kim loại màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng bị vỡ hai đầu; hình trụ tròn được đựng trong một phong bì niêm phong do công an huyện Vĩnh Lộc phát hành; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phát hành; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu hồng thu giữ của Trịnh Thế H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold (vàng) thu giữ của Nguyễn Đức T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu gold (vàng) thu giữ của Trần Văn T; số tiền 323.000đ (ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) do Nguyễn Hoài N giao nộp.

Đối với Ngô Ngọc L và Cao Thị Tr quá trình điều tra T, T1 khai nhận mua ma túy của Linh và Tr về sử dụng. Tuy nhiên Linh, Tr không thừa nhận bán ma túy cho T và T1. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Cao Thị Tr đã cho T cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-060.34 nhưng Tr không biết chiếc xe trên là T1 sản do người khác trộm cắp nên hành vi của Tr không cấu T tội “tiêu thụ T1 sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Vũ Tuấn Anh và Đỗ Văn Tuấn quá trình điều tra Nguyễn Hoài N khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với N, tuy nhiên quá trình

điều tra Vũ Tuấn Anh và Đỗ Văn Tuấn không thừa nhận sử dụng ma túy với N, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác M có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn M đã cho N cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 63X7-0966 nhưng M không biết chiếc xe trên là do N trộm cắp mà có nên hành vi của M không cấu T tội “tiêu thụ T1 sản do người khác phạm tội mà có”.

- Trách nhiệm dân sự:

Chị Cao Thị Tr yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) T vay Tr, T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Ông Phạm Văn M yêu cầu Nguyễn Hoài N phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), anh Nguyễn Văn Khoa là bố đẻ của N đã đồng ý bồi thường số tiền trên cho N nhưng chưa bồi thường.

- Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-064.03; 01 (một) biển số xe 36 L1-060.34, kích thước 20x15cm; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-064.34 mang tên Trương Văn Thiệp là T1 sản hợp pháp của anh Thiệp cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu T1 sản là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 63X7-0966 là T1 sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến Mạnh cơ quan điều tra đã trả lại là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu gold (vàng), màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu hồng, màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu gold (vàng) điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa xe mô tô Honda có móc khóa hình tròn; 01 (một) ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kim kim loại màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng bị vỡ hai đầu; hình trụ tròn được đựng trong một phong bì niêm phong do công an huyện Vĩnh Lộc phát hành; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phát hành. Hiện đang thu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 323.000 đồng (ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) do Nguyễn Hoài N giao nộp, hiện đang nộp tại T1 khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 11/CTr-VKSVL ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo như sau:

Nguyễn Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 173; điểm a, b, khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự.

Trần Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 323; điểm a,b,c khoản 2, điều 255 Bộ luật hình sự.

Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1 như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm a, b khoản 2 điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101; điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N từ 09(chín)tháng đến 12(mười hai) tháng tù về tội:“Trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1, điều 323; điểm a, b, c khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 55, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T từ 12(mười hai) tháng đến 16(mười sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 08(tám) năm đến 08 (tám) năm 04(bốn) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1 mỗi bị cáo từ 07(bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoài N:

Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoài N. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N với mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H và Nguyễn Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các T1 liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo như sau:

- Đối với Nguyễn Hoài N: Vào 08 giờ ngày 22/11/2020 Nguyễn Hoài N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 36L1-060.34 của anh Trương Văn Thiệp trị giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng) và vào hồi 13 giờ ngày 22/02/2021 trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen-bạc biển kiểm soát: 63X7-0966 của anh Nguyễn Tiến Mạnh có giá trị là: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đối với Trần Văn T đã biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 36L1-060.34 do Nguyễn Hoài N trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H và Nguyễn Đức T1 vào ngày 22/11/2020 đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Trần Văn T. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội 02 lần và đối với từ 02 người trở lên nên bị truy tố theo điểm a, b khoản 2 điều 255 BLHS. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, đối với từ 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên bị truy tố theo điểm a, b, c khoản 2 điều 255 BLHS. H và T1 thực hiện hành vi phạm tội đối với từ 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên bị truy tố theo điểm b, c khoản 2 điều 255 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án:

- Đối với hành vi trộm cắp T1 sản của Nguyễn Hoài N và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Văn T:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H và Nguyễn Đức T1:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến tình hình an toàn trật tự, trị an xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tính chất, tác hại nguy hiểm của ma túy. Bởi, ma túy là tác nhân gây nên các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của nhiều gia đình và xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trên địa bàn dân cư. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể, nhất thời phạm tội nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Nguyễn Hoài N là người rủ rê, khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò số 1 trong vụ án, Trần Văn T là người chuẩn bị ma túy,

dụng cụ, địa điểm và thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên giữ vai trò số 2 trong vụ án. Trịnh Thế H mặc dù không góp tiền mua ma túy nhưng là người nhắn tin rủ rê Nguyễn Đức T1 góp tiền mua ma túy cùng sử dụng nên bị cáo giữ vai trò người xúi giục trong vụ án. Nguyễn Đức T1 là người góp tiền với N và đi mua ma túy với T về sử dụng nên bị cáo giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

Bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp T1 sản 02 chiếc xe máy không có sự chỉ huy, giúp sức, xúi giục của người khác do đó N phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo T thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có không có sự chỉ huy, giúp sức, xúi giục của người khác do đó T phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi do mình gây ra.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự đối với hành vi trộm cắp T1 sản. Bị cáo T, H, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, T sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo H có ông nội, bị cáo T1 có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì vậy xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thực sự có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, do trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật của các bị cáo còn nhiều hạn chế vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo N, T bị tạm giữ, tạm giam được trừ trong thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có việc làm nên không có thu nhập, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với Ngô Ngọc L và Cao Thị Tr quá trình điều tra T, T1 khai nhận mua ma túy của L và Tr về sử dụng. Tuy nhiên L, Tr không thừa nhận bán ma túy cho T và T1. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Cao Thị Tr đã cho T cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-060.34; Phạm Văn M đã cho N cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 63X7-0966 nhưng Tr và M không biết 02 chiếc xe trên là tài sản do người khác trộm cắp nên hành vi của Tr và M không cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Vũ Tuấn A và Đỗ Văn T quá trình điều tra Nguyễn Hoài N khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với N, tuy nhiên quá trình điều tra Vũ Tuấn A và Đỗ Văn T không thừa nhận sử dụng ma túy với N, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại đã nhận được toàn bộ số tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Cao Thị Tr yêu cầu Trần Văn T phải trả số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), vì vậy buộc bị cáo T có trách nhiệm trả số tiền 2.000.000 đồng cho chị Tr là phù hợp.

Ông Phạm Văn M yêu cầu Nguyễn Hoài N phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), ông Nguyễn Văn Khoa và bà Nguyễn Thị Hà là bố mẹ đẻ của N vì vậy buộc ông Khoa, bà Hà là có trách nhiệm trả số tiền 2.000.000 đồng cho ông M là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu gold (vàng), màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu hồng, màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu gold (vàng) điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Số tiền 323.000 đồng (ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) do Nguyễn Hoài N giao nộp. Đây là số tiền có được trong việc trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô Honda có móc khóa hình tròn; 01 (một) ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kim kim loại màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh màu

trắng bị vỡ hai đầu; hình trụ tròn được đựng trong một phong bì niêm phong do công an huyện Vĩnh Lộc phát hành; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phát hành. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng vì vậy tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông khoa, bà Hà thuộc diện hộ nghèo năm 2021 vì vậy miễn toàn bộ án phí DSST cho ông Khoa, bà Hà là phù hợp,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm a, điểm b khoản 2 điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101; điều 103 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hoài N.

Căn cứ khoản 1, điều 323; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 55, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T.

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1.

Tuyên bố: Nguyễn Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Trần Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N 09(chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là 08(tám) năm 03 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, còn phải chấp hành hình phạt tù là 08 (tám) năm 02(hai) tháng 21(hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam(23/02/2021).

Xử phạt: Trần Văn T 12(mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 08(tám) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 09(chín) năm tù, trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, còn phải chấp hành hình phạt tù là 08(tám) năm 11(mười một) tháng 21(hai mươi mốt) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam(26/02/2021).

Xử phạt: Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1 mỗi bị cáo 07(bảy) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Hoài N, Trần Văn T, Trịnh Thế H, Nguyễn Đức T1.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Văn T phải trả lại cho chị Cao Thị Tr số tiền là 2.000.000đồng(Hai triệu đồng). Buộc ông Nguyễn Văn Khoa, bà Nguyễn Thị Hà phải trả lại cho ông Phạm Văn M số tiền là 2.000.000đồng(Hai triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 323.000 đồng (ba trăm hai mươi ba nghìn đồng), hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 19/4/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu gold (vàng), màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu hồng, màn hình bị vỡ, nứt, nhiều trầy xước, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu gold (vàng) điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chìa khóa xe mô tô Honda có móc khóa hình tròn; 01 (một) ống hút màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kim kim loại màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng bị vỡ hai đầu; hình trụ tròn được đựng trong một phong bì niêm phong do công an huyện Vĩnh Lộc phát hành; toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phát hành.

Các vật chứng trên đang thu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23; Điều 24; Điều 26; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo N, T, H, T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự ST nộp ngân sách nhà nước. Miễn án phí án phí dân sự ST đối với ông Nguyễn Văn Khoa, bà Nguyễn Thị Hà.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo N, người bào chữa cho bị cáo N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị Hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết

